

Số: 1242/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 06 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 8145/BKHĐT-ĐTNN ngày 05/10/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư năm 2018;

Căn cứ Công văn số 3412/BKHĐT-ĐTNN ngày 23/5/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo kết quả XTĐT năm 2017 và Chương trình XTĐT năm 2018 của tỉnh Quảng Trị;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số: 658/SKH-KTĐN ngày 28 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2018 của tỉnh Quảng Trị kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện Chương trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng nội dung, tiến độ và sử dụng ngân sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Nguyễn Quân Chính*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KHĐT (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TMD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quân Chính

CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2018
của UBND tỉnh Quảng Trị)

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2017

I. Đánh giá chung

1. Tình hình thực hiện

Hoạt động Xúc tiến đầu tư (XTĐT) trong năm 2017 của tỉnh Quảng Trị được tỉnh đẩy mạnh thực hiện, có mục tiêu, trọng điểm, đối tượng thu hút cụ thể, có sự phối hợp và tích cực tham gia của các Sở, ban ngành, địa phương và đơn vị trong tỉnh. Thông qua việc triển khai nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư trong điều kiện tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh còn khó khăn.

2. Kết quả đạt được

2.1. Cải thiện môi trường đầu tư

Trong năm 2017, tỉnh Quảng Trị đã chú trọng thực hiện nhiều biện pháp nhằm cải cách hành chính tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh như: Xây dựng Quy chế phối hợp trong cấp phép đầu tư cho các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm tạo thuận lợi cho nhà đầu tư khi thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư; Các Sở, Ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh đã triển khai nhiều hoạt động tại cơ sở nhằm cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ nhà đầu tư.

2.2. Tình hình thu hút đầu tư

Trong năm 2017, tỉnh đã cấp mới Quyết định chủ trương đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 58 dự án đầu tư trong nước với tổng mức đầu tư cam kết thực hiện là 5.308 tỷ đồng, trong đó có 51 dự án đầu tư đăng ký thực hiện ngoài KCN, KKT với tổng mức vốn đầu tư là 5.072 tỷ đồng và 07 dự án đăng ký thực hiện trong KCN, KKT với tổng mức vốn là 236 tỷ đồng.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 14 dự án FDI có hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký là 46,65 triệu USD; Tổng vốn đầu tư thực hiện trong 06 tháng đầu năm hơn 2,88 triệu USD. Trong đó có: 12 dự án hoạt động ổn định với tổng vốn đầu tư đăng ký là 37,9 triệu USD; 01 dự án mới đi vào hoạt động trong năm 2017 với tổng số vốn đăng ký là 4,25 triệu USD¹; 01 dự án đang tạm dừng hoạt động với tổng vốn đăng ký là 4,5 triệu USD².

2.3. Kết quả hoạt động tuyên truyền, xúc tiến đầu tư

Với nỗ lực thúc đẩy nhanh quá trình hội nhập và phát triển, cải cách hành chính, XTĐT; với sự quan tâm ủng hộ của các cơ quan Trung ương, đặc biệt là Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong năm 2017, tỉnh Quảng Trị đã có cơ hội tiếp nhiều nhà đầu tư có tầm chiến lược về phát triển, có năng lực về tài chính đã đến nghiên cứu,

¹ Dự án Nhà máy sản xuất dụng cụ du lịch Jinquan của Công ty TNHH Dụng cụ du lịch Jinquan – Trung Quốc

² Dự án Khu thương mại Trung Quốc của Công ty TNHH Phát triển TM Thái Dương - Lao Bảo.

tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh Quảng Trị như: Tập đoàn Sembcorp (Singapore); Tổng Công ty Becamex Bình Dương IDC; Tập đoàn Lenzing (Áo), Công ty TNHH C&N Vina (Hàn Quốc), Tập đoàn điện khí Thượng Hải, Tập đoàn Điện khí Hàn Quốc, Công ty TNHH Thái Việt Swine Line, Tập đoàn Subur Tiasa (Malaysia), Đoàn công tác của Giáo sư Tsuboi và Công ty Sumimoto (Nhật Bản); Liên đoàn sản xuất Singapore (SMF); Tập đoàn Gazprom (Liên Bang Nga)... đến khảo sát, tìm hiểu cơ hội đầu tư. Một số dự án động lực đã triển khai các thủ tục đầu tư như Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị 1, Cảng Mỹ Thủy, Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp tại KKT Đông Nam, Tập đoàn Hokkaido và Lotus FID (Nhật Bản);... hứa hẹn nhiều triển vọng về sự đầu tư và phát triển của tỉnh Quảng Trị, đặc biệt là Khu Kinh tế Đông Nam. Một số doanh nghiệp gỗ trên địa bàn tỉnh như Công ty TNHH gỗ MDF VRG, Công ty TNHH Phương Thảo đã kết nối với Công ty Logistic JGL (Singapore) để triển khai mở rộng sang thị trường Mỹ.

II. Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân

1. Những hạn chế, bất cập

- Hoạt động xúc tiến, vận động, kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước trên các lĩnh vực vào địa bàn tỉnh đang ở trong tình trạng manh mún, đơn lẻ và phân tán; chưa có chiều sâu, thiếu đồng bộ và thiếu tính chiến lược.

- Hoạt động quảng bá, xúc tiến còn tồn tại về hình thức, như thông qua các cuộc hội thảo, hội nghị và chia sẻ tài liệu tại diễn đàn, việc thiết lập những cuộc trao đổi cụ thể, mang tính chiều sâu còn ít; thông tin tài liệu xúc tiến chưa đi sát với yêu cầu của nhà đầu tư, chưa chú trọng các công việc tiếp theo sau hội thảo, các cuộc trao đổi nên đã bỏ qua các cơ hội tiếp theo của các bên đối tác.

- Chất lượng, hiệu quả của các dự án đầu tư thu hút còn chưa cao. Ngoại trừ một số dự án lớn thì các dự án đầu tư trong nước có vốn đầu tư thấp, quy mô còn nhỏ, thiếu những dự án mang tính động lực, chưa có các dự án chế biến sâu, công nghệ hiện đại.

- Khả năng thu hút và chất lượng vốn FDI, đầu tư trong nước vẫn còn thấp, chưa thu hút được nhiều dự án công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ, công nghệ nguồn, chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế sẵn có.

- Các cấp, các ngành và địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác xúc tiến đầu tư, chưa có sự phối hợp chặt chẽ để thu hút đầu tư và các ngành, lĩnh vực có lợi thế, tiềm năng trên địa bàn.

2. Nguyên nhân

- Mô hình Xúc tiến đầu tư

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị chưa có Trung tâm Xúc tiến đầu tư. UBND tỉnh giao chức năng, nhiệm vụ vận động, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch cho nhiều đơn vị phụ trách thực hiện, cụ thể: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch Quảng Trị) và Sở Công thương (Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Quảng Trị). Các đơn vị, tổ chức này cũng đã có nhiều nỗ lực và đạt được những kết quả nhất định trong công tác vận động, xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch, góp phần huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước,

thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, hoạt động phân tán nên hiệu quả kêu gọi đầu tư chưa cao, nhiều hoạt động chồng chéo chức năng và trùng lặp.

Đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư còn thiếu về số lượng, đa số hoạt động kiêm nhiệm, tính chuyên nghiệp chưa cao, kinh nghiệm và kỹ năng xúc tiến đầu tư còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đang đặt ra.

Bên cạnh đó, hoạt động nghiên cứu phát triển chưa có điều kiện để triển khai thực hiện một cách có bài bản và hệ thống; chủ yếu dựa vào sự hỗ trợ hoặc sử dụng kết quả nghiên cứu do các Viện Nghiên cứu, Viện Chiến lược của các Bộ, Ngành Trung ương thực hiện.

- Về môi trường đầu tư

+ *Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên – kinh tế xã hội*: vị trí địa lý xa các trung tâm kinh tế lớn của đất nước, thị trường tiêu thụ thấp. Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Trị nằm ở giữa 02 địa phương có tiềm năng phát triển lớn là Thừa Thiên Huế và Quảng Bình, các địa phương này có vị trí, cơ sở hạ tầng khá hoàn thiện nên tạo sức hút mạnh mẽ đối với các nhà đầu tư, gây áp lực lên chất lượng thu hút đầu tư của tỉnh Quảng Trị.

+ *Cơ sở hạ tầng*: cơ sở hạ tầng KCN, KKT, CCN chủ yếu đầu tư bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, được bố trí không đủ đáp ứng nhu cầu xây dựng, do vậy hệ thống cơ sở hạ tầng chưa hoàn chỉnh và thiếu đồng bộ. Bên cạnh đó, tỉnh chưa có các công trình hạ tầng quan trọng như cảng biển, sân bay, kho ngoại quan, do đó, gặp nhiều khó khăn trong việc thu hút các nhà đầu tư đến sản xuất, kinh doanh tại tỉnh.

+ *Thị trường lao động*: số lượng lao động có nhiều biến động, trình độ lao động phần lớn chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp, đặc biệt là việc thiếu hụt nguồn lao động có trình độ chuyên môn, lành nghề, lực lượng lao động chất lượng cao, lao động trong các ngành nghề truyền thống... gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong công tác tuyển dụng.

+ *Tiếp cận nguồn vốn*: Hầu hết các dự án đầu tư đều huy động vốn vay của các tổ chức tín dụng. Trong khi đó, nhiều doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, thủ tục vay vốn khó khăn, lãi suất ngân hàng biến động gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc bảo đảm thực hiện dự án theo đúng tiến độ cam kết.

+ *Nguồn kinh phí bố trí cho hoạt động xúc tiến đầu tư* còn hạn hẹp, do đó chưa đáp ứng đủ yêu cầu công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư, chưa có tính đột phá trong hoạt động thu hút đầu tư, mới chỉ thực hiện được những nhiệm vụ thường xuyên.

+ *Sự tham gia xúc tiến đầu tư của người dân, doanh nghiệp tại địa phương*: Hoạt động Xúc tiến đầu tư – du lịch còn đơn phương do chính quyền các cấp thực hiện mà thiếu sự liên kết, phối hợp của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, nhận thức của một số cấp, ngành và cộng đồng dân cư về vị trí, vai trò và tác động hiệu quả của hoạt động du lịch, công tác xúc tiến đầu tư đến sự phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều hạn chế.

Phần thứ hai
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ
CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2018

I. Quan điểm, định hướng, mục tiêu

1. Quan điểm

- Tập trung, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư vào các dự án trọng điểm, mang tính đột phá và đã có nhà đầu tư nghiên cứu, tìm hiểu; Tận dụng sự hỗ trợ, tạo điều kiện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thu hút hiệu quả các dự án, đặc biệt là thu hút đầu tư vào Khu Kinh tế Đông Nam và Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế La Lay nhằm khai thác tiềm năng và thế mạnh của Hành lang Kinh tế Đông Tây.

- Kết hợp hoạt động xúc tiến đầu tư với các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch và các chương trình tuyên truyền đối ngoại nhằm tận dụng hiệu quả các nguồn lực, thời cơ để quảng bá, xúc tiến.

- Tăng cường công tác phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các Trung tâm xúc tiến đầu tư, các đơn vị đầu mối tại các địa phương nhằm tiếp cận các thị trường lớn, gặp gỡ các nhà đầu tư có tiềm lực lớn.

- Cải thiện các cơ chế chính sách và lấy công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ làm hạt nhân hỗ trợ giải quyết khó khăn trong quá trình triển khai đầu tư, kinh doanh nhanh chóng, hiệu quả.

2. Định hướng

- Trong năm 2018, tỉnh Quảng Trị chú trọng xúc tiến đầu tư vào các dự án trọng điểm, dựa trên thế mạnh hiện có của tỉnh cũng như các dự án tiên phong, làm động lực để thu hút các dự án thứ cấp thuộc các lĩnh vực: Nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng mới và năng lượng tái tạo, xây dựng hạ tầng các KCN, KKT, dịch vụ y tế - giáo dục, chế biến công nghiệp.

- Tăng cường xúc tiến các dự án quy mô lớn, sản phẩm có tính cạnh tranh cao, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của các Tập đoàn xuyên quốc gia, từ đó xây dựng, phát triển hệ thống các ngành, doanh nghiệp phụ trợ; Khuyến khích các dự án công nghiệp chuyển dân từ gia công sang sản xuất; lựa chọn các nhà đầu tư lớn, có uy tín đầu tư và ngành, lĩnh vực trọng điểm (*như năng lượng, chế biến gỗ, công nghiệp silicat...*).

- Ưu tiên thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư tại các thị trường có truyền thống đầu tư vào Việt Nam như: Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan...; xúc tiến làm việc các nhà đầu tư đã nghiên cứu, khảo sát tại tỉnh Quảng Trị như: Tập đoàn Sembcorp Development (Singapore), Tập đoàn AMATA (Thái Lan), Tập đoàn Sumitomo (Nhật Bản); Tập đoàn Kinder World (Singapore); Tập đoàn điện lực Thái Lan EGAT (Thái Lan); Tập đoàn Gazprom (Liên Bang Nga)...

3. Mục tiêu

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ sớm thông qua đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu và xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Trị để thực hiện chuyên môn hóa hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh.

- Tăng cường thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của tỉnh; Góp phần tạo

thêm công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo cho nhân dân các vùng, địa phương trong tỉnh.

- Chương trình XTĐT phải đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động XTĐT trên cơ sở đẩy mạnh công tác quảng bá, giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, các lĩnh vực, dự án mời gọi đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư của tỉnh...

- Đẩy mạnh và đa dạng hoạt động quảng bá XTĐT về mọi mặt. Xây dựng các công cụ XTĐT theo định hướng 8 nội dung cơ bản của chương trình XTĐT quốc gia. Xác định phương châm XTĐT năm 2018 là: không chạy theo số lượng, xem trọng chất lượng từng hoạt động XTĐT.

- Thường xuyên cập nhật rà soát các cơ chế chính sách áp dụng tại các KCN, Khu KT-TM đặc biệt Lao Bảo, Khu Kinh tế Đông Nam của tỉnh cho phù hợp với các văn bản pháp luật (sửa đổi, bổ sung) liên quan để duy trì và cải thiện môi trường đầu tư theo hướng luôn đảm bảo quyền lợi cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.

- Xây dựng, đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế đặc thù, ưu đãi cao hơn cho Khu Kinh tế Đông Nam.

- Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và toàn xã hội về vị trí, vai trò, định hướng mục tiêu và nhiệm vụ xúc tiến đầu tư, phát triển du lịch của tỉnh; Qua đó kêu gọi, thu hút đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa phát triển du lịch, góp phần tạo thêm công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo cho nhân dân.

II. Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2018

1. Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng đối tác đầu tư

- Tổ chức và phối hợp tổ chức Hội nghị, Hội thảo XTĐT vào địa bàn tỉnh hướng đến những lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp môi trường, năng lượng mới và năng lượng tái tạo, lĩnh vực du lịch, thương mại và dịch vụ.

- Đánh giá nhu cầu đầu tư, thị hiếu, dự báo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, các ngành lĩnh vực ưu tiên nhằm đưa ra chiến lược cụ thể và hiệu quả trong công tác xúc tiến đầu tư.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư

- Phối hợp với Trung tâm XTĐT miền Trung, Hệ thống thông tin XTĐT của các Bộ, ngành Trung ương để thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ công tác xúc tiến đầu tư khu vực miền Trung: thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, chính sách và môi trường đầu tư của tỉnh, hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, nước, viễn thông, dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, cơ sở giáo dục, dạy nghề, nguồn nhân lực...; thông tin dữ liệu về các khu kinh tế, khu công nghiệp; Ngành, lĩnh vực ưu tiên kêu gọi đầu tư của tỉnh; Các cơ chế, chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư cho phù hợp với các quy định hiện hành; các định hướng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng và phát hành bộ thẻ USB có in hình ảnh của tỉnh Quảng Trị nhằm cung cấp thông tin tài liệu tổng quan về tiềm năng, cơ hội đầu tư của tỉnh Quảng Trị cho nhà đầu tư;

- Hoàn thành việc sửa đổi, cập nhật, bổ sung nội dung và in ấn Catalog giới thiệu về các KCN và Khu KT-TM đặc biệt Lao Bảo cho phù hợp với các cơ chế, chính sách liên quan và dịch sang tiếng Anh, Thái, Nhật và Hàn Quốc.

- Nâng cấp, thực hiện tốt việc quản lý trang thông tin điện tử, thường xuyên cập nhật thông tin liên quan đến quảng bá lợi thế tiềm năng của tỉnh, vì đây là một kênh xúc tiến đầu tư quan trọng, hiệu quả và ít tốn kém.

3. Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư

Trên cơ sở danh mục các dự án xúc tiến đầu tư giai đoạn 2018-2020, có tính đến năm 2025 và danh mục các dự án ưu tiên xúc tiến đầu tư trong năm 2018; Tiếp tục rà soát, cập nhật để hoàn chỉnh và ban hành; Đồng thời, UBND tỉnh chỉ đạo các ngành nghiên cứu, xây dựng thông tin nhận diện chi tiết về từng dự án kêu gọi đầu tư.

4. Các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư

- Tuyên truyền quảng bá về tiềm năng, lợi thế, cơ chế, chính sách và tình hình thu hút đầu tư của tỉnh trên các tạp chí, website của UBND tỉnh, website của các cơ quan có liên quan, trên sóng phát thanh và truyền hình, các tạp chí (Báo Quảng Trị, tạp chí KCN Việt Nam, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Báo Đầu tư,...), các trang thông tin của ngành (Trang Nông nghiệp phát sóng trên truyền hình, Bản tin nông nghiệp), thông qua việc tham gia chương trình Hội nghị, Hội thảo XTĐT trong và ngoài nước do các bộ ngành liên quan tổ chức.

- Chú trọng tuyên truyền, triển khai các văn bản, hiệp định quan trọng mà Việt Nam đã ký kết như: Thông tin liên quan đến tiến trình ký kết CPTPP; Các cam kết, thỏa thuận khi gia nhập AEC, WTO, APEC.

5. Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư

- Nguồn nhân lực cho công tác xúc tiến đầu tư mang yếu tố quan trọng. Do đó, tỉnh sẽ xây dựng chế độ đào tạo cán bộ cho công tác xúc tiến đầu tư, cụ thể: Tổ chức cho cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn về XTĐT; Tổ chức đi học tập, trao đổi kinh nghiệm thu hút đầu tư tại một số tỉnh trong và ngoài nước.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và cộng đồng dân cư về vai trò, nhiệm vụ xúc tiến đầu tư đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo sự chuyển biến trong nhận thức về trách nhiệm của mỗi đơn vị, cá nhân trong công tác kêu gọi, thu hút đầu tư.

6. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; thị trường tiềm năng, đối tác và cơ hội đầu tư; triển khai dự án sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư

- Tư vấn hỗ trợ dịch vụ, giúp đỡ các nhà đầu tư, doanh nghiệp tìm hiểu các thông tin liên quan đến cơ chế, chính sách pháp luật, thủ tục đầu tư và các vấn đề liên quan hoạt động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư quan tâm đến đầu tư tại tỉnh.

- Gặp gỡ các nhà đầu tư để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng cũng như các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án để có biện pháp phối hợp giải quyết kịp thời.

7. Thực hiện các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về XTĐT

- Phối hợp với Trung tâm XTĐT Miền Trung tìm hiểu xúc tiến các dự án đầu tư trong nước và các nước trong khu vực.

- Kết nối làm việc với các Bộ, ngành liên quan để thường xuyên được tham gia các Đoàn xúc tiến đầu tư, nghiên cứu, khảo sát tại các nước, các khu vực trên thế giới do Bộ, ngành liên quan tổ chức hàng năm.

- Phối hợp với một số tổ chức quốc tế tại Việt Nam để thu hút đầu tư như: Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản, cơ quan xúc tiến thương mại Nhật Bản, cơ quan xúc tiến thương mại Hàn Quốc...

- Tổ chức đoàn làm việc với chính quyền tỉnh Savannakhet và Salavan (Lào) và tỉnh Mukdahan (Thái Lan) để nắm bắt nhu cầu hợp tác đầu tư của cộng đồng doanh nghiệp.

- Phối hợp với các Tham tán kinh tế phụ trách công tác xúc tiến đầu tư tại các Đại sứ quán của Việt Nam ở nước ngoài để cung cấp thông tin và xúc tiến thu hút đầu tư vào tỉnh.

III. Giải pháp thực hiện

1. Cơ chế, chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư

- Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư tiếp cận, thực hiện các điều kiện, chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định của tỉnh, chính sách hỗ trợ ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp theo Nghị định 210/2010/NĐ-CP, và các chính sách hỗ trợ khác của Chính phủ.

- Thực hiện triệt để các chính sách ưu đãi về thuế đối với cơ sở kinh doanh, các hộ cơ sở sản xuất làng nghề, chế biến nông sản.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách thu hút đầu tư đặc biệt là ban hành các cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư vào một số địa bàn, miền núi, vùng sâu, vùng xa và cho các sản phẩm xuất khẩu.

- Về chính sách tín dụng, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn vay: Nghiên cứu, hình thành các quỹ đầu tư, bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp khi đầu tư; Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước cho phép sử dụng chuồng trại chăn nuôi, nhà kính làm tài sản thế chấp...

2. Cải cách thủ tục hành chính, môi trường đầu tư

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp hoàn thiện trang thông tin điện tử của các Sở, Ban ngành và xúc tiến đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn và hỗ trợ nhà đầu tư tối đa trong việc tiếp cận thông tin, môi trường và cơ hội đầu tư của tỉnh.

- Niêm yết công khai, đầy đủ các thủ tục hành chính cũng như địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức, nhà đầu tư trong việc giải quyết các thủ tục hành chính tại các cơ quan Sở, Ban ngành, địa phương và trên Trang thông tin điện tử của các đơn vị liên quan.

- Ưu tiên tập trung nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu quy hoạch đã được phê duyệt nhằm thu hút, kêu gọi nhà đầu tư đến đầu tư tại địa bàn tỉnh.

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan thực hiện:

Tùy theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đề nghị các Sở, Ban, ngành và địa phương có liên quan chủ trì các hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực được phân công để xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết của đơn vị, địa phương mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để có cơ sở triển khai thực hiện.

2. Kinh phí:

- Trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt và kinh phí XTĐT được phân bổ từ nguồn ngân sách nhà nước, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính để phân khai cho các hoạt động cụ thể và triển khai thực hiện.

- Huy động sự tham gia, đóng góp của các doanh nghiệp trong triển khai thực hiện các hoạt động XTĐT cụ thể.

- Các hoạt động xúc tiến ngoài Chương trình này, các cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì phải có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán và tổ chức tốt chương trình; báo cáo UBND tỉnh trước khi triển khai thực hiện.

Phần thứ tư

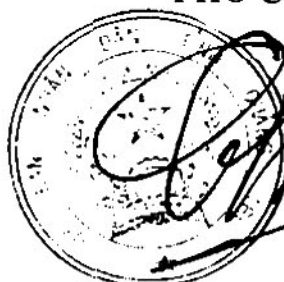
**PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM CHƯƠNG TRÌNH XTĐT TỈNH QUẢNG TRỊ
NĂM 2018**

- Phụ lục 1: Danh mục các hoạt động XTĐT tỉnh Quảng Trị năm 2018
- Phụ lục 2: Danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018– 2020, có tính đến năm 2025
- Phụ lục 3: Danh mục các dự án trọng điểm đang đàm phán, xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
- Phụ lục 4: Các văn bản, chính sách cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh Quảng Trị

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quân Chính

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2018

STT	Loại hoạt động XTĐT	Thời gian tổ chức	Đơn vị đầu mối thực hiện	Thời gian thực hiện	Địa điểm tổ chức	Mục đích/Nội dung của hoạt động	Ngành/linh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Căn cứ triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí			Ghi chú
										Tổ chức/quan tương nước	Tổ chức/quan nước ngoài	Trong nước	Nước ngoài	Ngân sách cấp (1000 đ)	Chương trình XTĐT quốc gia	Khác (tài trợ)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư														288,000	-	-	
1	Đánh giá nhu cầu đầu tư, thị hiếu, dự báo và tình hình phát triển kinh tế, các ngành kinh vực nhằm đưa ra chiến lược cụ thể và hiệu quả trong công tác xúc tiến đầu tư	Cả năm	Ban Quản lý KKT, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I	x	Dự báo đề cập số liệu cụ thể về nhu cầu đầu tư của nhà đầu tư trong và ngoài nước để chủ trương trong các hoạt động XTĐT	Xây dựng CSHT KCN, KKT, công nghiệp điện - năng lượng, công nghiệp sản xuất - chế biến, nông nghiệp công nghệ cao	Trong và ngoài nước		Các đơn vị có liên quan		Các DN sản xuất ban hành		208,808			Đang thực hiện
2	Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư trong lĩnh vực du lịch	Quý I, II	Trung tâm TTXTĐT	Quý I, II	Quảng Ninh và một số tỉnh phía Bắc	Khảo sát thị trường trong điểm liên kết phát triển các tour du lịch và thu hút các dự án đầu tư CSHT du lịch	Địch vụ lữ hành, khách sạn, hàng lưu niệm, các dịch vụ liên quan nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch	Quảng Ninh và một số tỉnh phía Bắc		Sở VHHT&DL, Hiệp hội du lịch		Các DN du lịch		188,888			Đang thực hiện
3	Tổ chức đoàn tham gia học tập mô hình quản lý hoạt động tại các Khu kinh tế cửa khẩu, các Trung tâm XTĐT các tỉnh trong nước	Quý III, IV	BQL KKT tỉnh, Sở KH&ĐT	Quý I-III	x	Tạo điều kiện cho các hồ sơ công tác XTĐT tìm hiểu, nghiên cứu và trao đổi về cơ chế chính sách, mô hình quản lý giữa các địa phương; Tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh bạn giới thiệu sức tiến đầu tư đầu tư vào các KCN, KKT, và các địa bàn trọng yếu của tỉnh.		Trong nước						50,000			
II Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động XTĐT														258,000	-	-	
1	Lập file thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, chính sách và môi trường đầu tư của tỉnh, hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, nước, viễn thông, dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, cơ sở giáo dục, dạy nghề, người nhân lực... thông tin đầu liệu về các khu kinh tế, khu công nghiệp.	Cả năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I	x	Nhằm cung cấp thông tin cần thiết cho Nhà đầu tư muốn tìm hiểu đầu tư trên địa bàn tỉnh	Lĩnh vực đầu tư được quy định tại Luật đầu tư 2014	Trong và ngoài nước	Luật đầu tư 2014; Luật thuế thu nhập Doanh nghiệp; Luật Bảo vệ môi trường...	Ban Quản lý KKT, Sở Thông tin truyền thông và các đơn vị có liên quan				100,000			

2	Xây dựng, đề xuất cơ chế đặc thù cho Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị	Cả năm	Ban Quản lý KKT	Quý I	x	Nhận trình, tham mưu Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành cơ chế chính sách ưu đãi đặc thù cho KKT Đông Nam, thu hút nhà đầu tư	Lĩnh vực đầu tư được quy định tại Luật đầu tư 2014	Trong và ngoài nước	Các đơn vị có liên quan				50,000				Dang thực hiện
3	Tập trung lợi thế của website để cập nhật thông tin, quảng bá lợi thế tiềm năng của tỉnh đến với nhà đầu tư trong và ngoài nước	Cả năm	Ban Quản lý KKT, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cả năm	x	Nhận quảng bá hình ảnh về tiềm năng, lợi thế và cơ hội đầu tư ở tỉnh Quảng Trị			Các đơn vị có liên quan				90,000				Dang thực hiện
4	Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư miền Trung, chương xuyên cấp nhật các thông tin đến Quận đến với trường đầu tư của tỉnh lên hệ thống thông tin của khu vực	Cả năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư Ban Quản lý KKT	Cả năm	x	Cung cấp đầy đủ thông tin chủ nhà đầu tư muốn tìm hiểu cơ hội đầu tư khu vực miền Trung - Tây Nguyên			Các đơn vị có liên quan				10,000				Dang thực hiện
III Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư													320,000				
1	Xây dựng Danh mục dự án mời gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018 - 2020, tính đến 2025	Cả năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I	x	Triển khai đầu tư lựa chọn về dự án phù hợp để triển khai và đầu tư	Tất cả ngành, lĩnh vực nhà nước không cấm, phù hợp quy hoạch	Toàn tỉnh	Các đơn vị có liên quan	x	x		100,000				Đã thực hiện
2	Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực du lịch và nhận diện thị trường các dự án	Cả năm	Trung tâm TTXTDL	Cả năm	x	Tổng hợp thông tin quy hoạch, dự án kêu gọi đầu tư phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị		Các khu vực quy hoạch du lịch, điểm du lịch của tỉnh	Các cơ quan chức năng quy hoạch của tỉnh		x	x	20,000				
3	Xây dựng profile (nhân diện) chỉ tiêu các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh (toàn bộ dự án trong danh mục các dự án kêu gọi đầu tư 2018 - 2020)	Cả năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư Ban Quản lý KKT	Quý II - III	x	Giúp nhà đầu tư nhận diện dự án một cách toàn diện để có hướng tư vấn dự án đầu tư phù hợp		trên địa bàn tỉnh	Các Sở ban ngành có liên quan				200,000				
IV Xây dựng các ấn phẩm tài liệu phục vụ cho hoạt động XTDT													1,050,000				
1	Cập nhật, sửa đổi, bổ sung nội dung tài liệu và tài liệu sản phẩm về tiềm năng và cơ hội đầu tư của tỉnh và dịch vụ công nghệ Anh, Thái, Nhật và Hàn Quốc	Quý III - IV	Sở Kế hoạch và Đầu tư Ban Quản lý KKT	Quý II, III	x	Các Plano quảng bá trực quan, phim VDO, các ấn phẩm giới thiệu lợi thế, tiềm năng và cơ hội đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Cập nhật các đầu tư theo quy định Luật đầu tư 2014		Các Sở ban ngành có liên quan				200,000				

2	Xây dựng Sổ tay danh mục dự án kêu gọi đầu tư và hướng dẫn thủ tục đầu tư vào tỉnh Quảng Trị	Quý III-IV	Sổ Kế hoạch và Đầu tư	Quý II - III	x		Giúp nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận cơ chế thủ tục, phương thức và cơ hội đầu tư vào tỉnh Quảng Trị		Đến địa bàn tỉnh		Trung tâm XTĐT Miền Trung, các Sở, ngành có liên quan				200,000			
3	Xây dựng và in ấn USB dạng thẻ in hình tỉnh Quảng Trị chứa thông tin về tiềm năng, cơ hội đầu tư từ tất cả các ngành của tỉnh Quảng Trị	Quý III-IV	Sổ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I và Quý III	x		Nhằm dẫn thay thế các tài liệu bằng giấy, tạo thuận tiện trong công tác xúc tiến đầu tư từ các đại phương, quốc gia khác và lưu trữ, cung cấp được tương thông tin lớn hơn đến nhà đầu tư	Các lĩnh vực đầu tư theo quy định Luật đầu tư 2014	Trong và ngoài nước		Các Sở, ban ngành có liên quan	x			200,000			
4	Xây dựng các ấn phẩm tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến du lịch	Cả năm	Tương dân TTXTDL	Quý II, IV			Các Pano quảng bá trực quan, phim video, các ấn phẩm giới thiệu tiềm năng du lịch Quảng Trị	Du lịch - Dịch vụ	Trong và ngoài nước		Các Sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh, Đài truyền hình quốc gia; Các đơn vị xuất bản quảng cáo		Các DN du lịch		450,000			
V Các hoạt động tuyên truyền quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư															800,000	-	-	
1	Tuyên truyền, quảng bá tiềm năng cơ hội đầu tư của tỉnh thông qua việc tham gia chương trình XTĐT, Tổ chức Hội nghị XTĐT, Hội thảo trong nước và nước ngoài Đăng tải đầy đủ trên website, các tạp chí, đặc san...	Cả năm	Sổ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý KKT	Cả năm	x	x	Đăng tải thông tin, hình ảnh và cơ chế chính sách áp dụng của Nhà đầu tư khi thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Tham gia các Đoàn XTĐT, Hội nghị, Hội thảo XTĐT trong và ngoài nước nhằm quảng bá rộng rãi hình ảnh tỉnh Quảng Trị và các cơ hội đầu tư vào tỉnh Quảng Trị				Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương trong tỉnh, Đài truyền hình quốc gia, các đơn vị xuất bản, quảng cáo				400,000			Đang thực hiện

2	Phân loại các cơ quan thông tin, báo chí (Tập chí Kinh tế và Dự báo, Báo Đầu tư, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam...) nhằm đăng tải các bài viết, các thông tin giới thiệu về con người và mảnh đất và cơ hội đầu tư tại tỉnh Quảng Trị đến với cộng đồng trong nước và thế giới	Cả năm	Số Kế hoạch và Đầu tư	Cả năm	x		Quan trọng về con người và mảnh đất và cơ hội đầu tư tại tỉnh Quảng Trị đến với cộng đồng trong nước và thế giới								200,000		
3	Các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, kêu gọi đầu tư hình sự du lịch tỉnh Quảng Trị	Cả năm	Trung tâm TTXTĐT	Cả năm	x		Tham gia các gian hàng triển lãm giới thiệu tại các sự kiện, hội chợ du lịch	Diễn vụ - Du lịch Quảng Trị	Trung tâm		Số VH TT&ĐT, các địa phương tương ứng	Hiệp hội Du lịch, các DN du lịch			200,000		Đang thực hiện
VI Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về XTĐT															400,000		
1	Tổ chức cho cán bộ làm việc đầu tư tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn về xúc tiến đầu tư	Cả năm	Số KH&ĐT, BQLKK T tỉnh	Cả năm	x		Nhằm nâng cao kỹ năng hoạt động xúc tiến đầu tư cho cán bộ phụ trách công tác XTĐT			Các đơn vị liên quan					100,000		Đang thực hiện
2	Đào tạo, nâng cao năng lực quảng bá, xúc tiến du lịch	Quý IV	Trung tâm TTXTĐT	Tháng 10	1 p. Tháng 11		Tập huấn về du lịch và khả năng áp dụng các kỹ năng cơ bản về quảng bá và tiếp thị các sản phẩm/ dịch vụ liên quan đến du lịch		Trung tâm	Các cơ sở đào tạo, các địa phương	Hiệp hội Du lịch, các DN du lịch				100,000		
3	Tổ chức đi học tập, trao đổi kinh nghiệm thu hút đầu tư từ một số nhà khai thác và ngân hàng	Quý III- IV	Số Kế hoạch và Đầu tư	Quý III	x	x	Khảo sát và học tập kinh nghiệm xúc tiến thu hút đầu tư để áp dụng phù hợp cho định hình thực tế tại địa phương			Các đơn vị liên quan					200,000		
VII Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tìm kiếm thị trường đầu tư và cơ hội đầu tư, triển khai dự án sau khi được cấp GCNKDI															400,000	100,000	
1	Tư vấn hỗ trợ dịch vụ, giúp đỡ các nhà đầu tư, doanh nghiệp tìm hiểu các thông tin liên quan đến cơ chế, chính sách pháp luật, thủ tục đầu tư và các vấn đề liên quan hoạt động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư quan tâm đến đầu tư tại tỉnh	Cả năm	Số KH&ĐT, BQLKK T tỉnh	Cả năm	x		Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà đầu tư muốn tìm hiểu về quy trình thu hút đầu tư thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh			Các Sở liên ngành có liên quan					100,000		Đang thực hiện

2	Phối hợp tổ chức hiệu quả hoạt động tìm kiếm, liên kết đầu tư nguồn nhân lực cho các dự án, nguồn nhân lực ngắn hạn, dài hạn cho doanh nghiệp	Quý III-IV	Sở KH&ĐT	Cả năm	x		Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đầu tư											150,000			
3	Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với nhà đầu tư	Cả năm	Sở KH&ĐT	Quý III	x		Tăng cường tư vấn, nguyên vọng cũng như công tác khảo sát, tư vấn trước khi đầu tư thực hiện dự án để có biện pháp phối hợp giải quyết kịp thời											80,000			Đang thực hiện
4	Phối hợp với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam xây dựng Chương trình hỗ trợ tín dụng nhà đầu tư nước ngoài	Quý III-IV	Sở KH&ĐT	Quý II	x	x	Kết nối với Bộ phận xúc tiến đầu tư (FDI) và Japan Desk của Vietcombank, xây dựng các gói pháp, hoạt động nhằm vào động, hỗ trợ nhà đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư tại tỉnh Quảng Trị	Trong và ngoài nước										150,000	100,000		
VIII Thực hiện các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về X.FDI																		1,150,000			
1	Phối hợp với Trung tâm NTĐT Miền Trung tìm kiếm các tiềm năng dự án đầu tư trong nước và các nước trung khu vực	Cả năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế	Cả năm	x	x	Nhằm tận dụng nhu cầu đầu tư của các doanh nghiệp trong nước và các nước trong khu vực, qua đó hướng tìm đến nhà đầu tư những lợi thế tiềm năng cũng như các chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư đang được áp dụng tại Quảng Trị. Một khác, giúp các Nhà đầu tư của tỉnh có đường tin về cơ hội đầu tư ra nước ngoài						x	x				250,000			Đang thực hiện
2	Kết nối làm việc với các Bộ ngành liên quan để khuyến khích được tham gia các dự án về nhà đầu tư, nghiên cứu, khai thác tại các nước các khu vực theo thể giới do Bộ ngành liên quan có chức năng nắm	Cả năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế	Cả năm	x	x	Nhằm nắm bắt những tin về tình hình đầu tư trong và ngoài nước cũng như tham gia học hỏi kinh nghiệm về việc đầu tư trong và ngoài nước											150,000			Đang thực hiện

3	Phối hợp với một số tổ chức quốc tế tại Việt Nam để thu hút đầu tư như: Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản	Cả năm	Sơ kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế	Cả năm	X	X	Làm việc với cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản, cơ quan xúc tiến thương mại Nhật Bản, cơ quan xúc tiến thương mại Hàn Quốc tại Việt Nam nhằm tìm hiểu tiềm năng thế mạnh, xu hướng đầu tư và tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức này để vực dậy thu hút đầu tư vào tỉnh nhà				Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản, Cơ quan hợp tác xúc tiến thương mại Hàn Quốc				180,000		
4	Tổ chức đoàn làm việc với chính quyền địa phương của các nước trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây	Quý III-IV	Sở KH&ĐT, BQL KKT	Quý IV		X	Nhân trao đổi thông tin hoạt động giữa hai bên để đánh giá nhu cầu cũng như mong muốn hợp tác đầu tư công - doanh nghiệp hai bên								170,000		
5	Tổ chức các Đoàn công tác XTĐT trực tiếp đi và làm việc với các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước	Quý III-IV	UBND tỉnh	Quý I, II và III	X	Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc và Thái Lan	Trực tiếp làm việc, trao đổi với các nhà đầu tư chiến lược nhằm quảng bá những cơ hội đầu tư tại tỉnh Quảng Trị phù hợp với định hướng phát triển của nhà đầu tư và gia tăng khả năng thuyết phục nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư	Xây dựng CSIIT KCM, KKT; công nghiệp điện - năng lượng, công nghiệp sản xuất - chế biến, dịch vụ - du lịch			Sở KH&ĐT; Các đơn vị khác có liên quan	Cơ quan đại diện KUTT Việt Nam tại nước ngoài, Cơ quan XTĐT Nhật Bản, Hàn Quốc	X	X	400,000		
IX		Một số hoạt động khác													620,000		
1	Đầu tư xây dựng tour, tuyến du lịch qua cửa khẩu quốc tế La Lay	Quý III, IV	Sở VH TT&DL	Quý II, IV	X	Lào, Hải Lan	Hợp tác phát triển và xúc tiến du lịch	Dịch vụ lữ hành, khách sạn, hàng lưu niệm; xúc tiến các nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch	Trong và ngoài nước		Sở Ngoại vụ	Hiệp hội Du lịch các DN du lịch			220,000		
2	Triển khai các biện pháp khôi phục môi trường biển sau sự cố về biển	Quý I, II	Sở VH TT&DL	Quý I, II	X		Phục hồi, phát triển du lịch biển	DK lữ hành, lưu trú, người dân kinh doanh phục vụ khách du lịch tại vùng biển	Trong và ngoài nước		Sở KH&ĐT, TN&MT, các đơn vị chức năng liên quan	Hội đồng du lịch các DN kinh doanh du lịch trên địa bàn, người dân kinh doanh dịch vụ tại biển			400,000		
TỔNG															5,450,000	100,000	
TỔNG CỘNG																5,550,000	



PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN KÊU GỌI ĐẦU TƯ TỈNH QUẢNG TRỊ
GIẢI ĐOẠN 2018-2020, CÓ TÍNH ĐẾN NĂM 2025

TT	Tên dự án	Quy mô đầu tư dự kiến	Vốn đầu tư dự kiến (triệu USD)	Hình thức đầu tư	Địa điểm
I. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐIỆN - NĂNG LƯỢNG					
1	Nhà máy năng lượng mặt trời	Tùy thuộc vào khả năng sản xuất và nhu cầu thị trường		100% vốn nhà đầu tư	KKT Đông Nam; KCN Quán Ngang, KCN Tây Bắc Hồ Xá; KKT TM ĐB Lao Bảo;
2	Xây dựng nhà máy điện khí với 3 tổ hợp máy 750MW MW Hải Lăng, Quảng Trị	3x750 MW		100% vốn nhà đầu tư	Xã Hải Khê, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, KKT Đông Nam
3	Nhà máy sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời	Tùy thuộc vào khả năng sản xuất và nhu cầu thị trường	5-10	100% vốn nhà đầu tư	KCN Quán Ngang, Tây Bắc Hồ Xá; KKT TM ĐB Lao Bảo
4	Nhà máy điện gió	Tùy thuộc vào khả năng sản xuất và nhu cầu thị trường		100% vốn nhà đầu tư	Các huyện đã được quy hoạch phát triển điện gió
5	Nhà máy nhiệt điện 2 tỉnh Quảng Trị	Công suất 1.200MW		100% vốn nhà đầu tư	Khu Kinh tế Đông Nam
II. LĨNH VỰC CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN THỰC PHẨM, NÔNG SẢN					
6	Nhà máy sản xuất rượu, bia, nước giải khát các loại	50 triệu lít sản phẩm các loại/năm	20 - 40	100% vốn nhà đầu tư	KKT Đông Nam; KCN Quán Ngang, KCN Quán Ngang, Tây Bắc Hồ Xá; KKT TM ĐB Lao Bảo;
7	Dự án xây dựng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Quy hoạch 9 vùng có diện tích 80 - 100ha	200 triệu USD/vùng	100% vốn nhà đầu tư	Các huyện thị (trừ huyện đảo Cồn Cỏ)
8	Xây dựng nhà máy sản xuất nguyên liệu và chế biến thức ăn chăn nuôi, thủy sản, chế phẩm sinh học	10.000 tấn sản phẩm/năm	15	100% vốn nhà đầu tư	KCN Quán Ngang

TT	Tên dự án	Quy mô đầu tư dự kiến	Vốn đầu tư dự kiến (triệu USD)	Hình thức đầu tư	Địa điểm
9	Trồng rừng kinh tế theo tiêu chuẩn FSC	50.000ha	1 triệu USD/1.000ha	100% vốn nhà đầu tư	Các huyện thị trong tỉnh
10	Nhà máy chế biến các sản phẩm từ tinh bột sắn	Tùy thuộc vào khả năng sản xuất và nhu cầu thị trường		100% vốn nhà đầu tư	KKT Đông Nam: KCN Quán Ngang, KCN Quán Ngang, Tây Bắc Hồ Xá; KKT TM ĐB Lao Bảo;
11	Dự án sản xuất và chế biến tinh dầu sả	Tùy thuộc vào khả năng và nhu cầu của thị trường	10	100% vốn nhà đầu tư	Toàn tỉnh
12	Xây dựng nhà máy sản xuất sản phẩm từ cao su	50.000 tấn/ năm	15 - 20	100% vốn nhà đầu tư	KCN Quán Ngang, Tây Bắc Hồ Xá; KKT TM ĐB Lao Bảo
13	Nhà máy chế biến nung sản thực phẩm	10.000 tấn sản phẩm/ năm	10	100% vốn nhà đầu tư	KCN Quán Ngang
14	Nhà máy chế biến thủy sản công nghệ cao và xuất khẩu	50.000 tấn/ năm	10	100% vốn nhà đầu tư	KCN Quán Ngang
15	Xây dựng các cơ sở sản xuất giống nông lâm ngư nghiệp chất lượng cao	Tùy thuộc vào khả năng và nhu cầu của thị trường	20	100% vốn nhà đầu tư	Các huyện thị trong tỉnh
16	Xây dựng nhà máy xay xát gạo chất lượng cao và chế biến phụ phẩm từ trấu	80.000 - 100.000 tấn gạo/ năm	10	100% vốn nhà đầu tư	KCN Quán Ngang
17	Các trang trại nông lâm ngư kết hợp	500 trang trại	0,5 triệu USD/ trang trại	100% vốn nhà đầu tư	Các huyện thị trong tỉnh
18	Kho lạnh lưu trữ, bảo quản sản phẩm nông nghiệp, thủy sản sau thu hoạch	50.000 tấn sản phẩm/ năm	8	100% vốn nhà đầu tư	Các KCN của tỉnh
III. LĨNH VỰC SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN CÔNG NGHIỆP					
19	Nhà máy chế biến gỗ công nghiệp, sản xuất chế biến các sản phẩm từ gỗ	50.000 m ³ /năm	50 - 100	100% vốn nhà đầu tư	KCN Quán Ngang, Tây Bắc Hồ Xá; KKT TM ĐB Lao Bảo; KCN Nam Đông I là

TT	Tên dự án	Quy mô đầu tư dự kiến	Vốn đầu tư dự kiến (triệu USD)	Hình thức đầu tư	Địa điểm
20	Nhà máy chế biến gỗ cao cấp và hàng mộc dân dụng tiêu thụ trong và ngoài nước	Tùy thuộc vào khả năng và nhu cầu của thị trường	10	100% vốn nhà đầu tư	KCN Quán Ngang
21	Nhà máy sản xuất thủy tinh pha lê, kính	20 nghìn tấn sản phẩm/năm	30	100% vốn nhà đầu tư	KCN Quán Ngang, KCN Quán Ngang, Tây Bắc Hồ Xá; KKT TM ĐB Lao Bảo
22	Xây dựng nhà máy gia công may, giày da xuất khẩu	sử dụng 10.000 nhân công	15 – 20	100% vốn nhà đầu tư	KKT Đông Nam; KCN Quán Ngang, Tây Bắc Hồ Xá; KKT TM ĐB Lao Bảo
23	Dự án kho lạnh lưu trữ, bảo quản sản phẩm nông nghiệp, thủy sản sau thu hoạch	50.000 tấn sản phẩm/ năm	8	100% vốn nhà đầu tư	Các KCN của tỉnh
24	Nhà máy sản xuất các sản phẩm phụ trợ may xuất khẩu	Tùy thuộc vào khả năng sản xuất và nhu cầu thị trường		100% vốn nhà đầu tư	KCN Quán Ngang, KCN Quán Ngang, Tây Bắc Hồ Xá; KKT TM ĐB Lao Bảo
25	Dự án dệt may	Theo quy hoạch ngành công nghiệp dệt may Việt Nam		100% vốn nhà đầu tư	Cụm CN Đông Ái Tử; KCN Quán Ngang
26	Các dự án: Cơ khí chế tạo, lắp ráp ô tô; sản xuất các sản phẩm phụ trợ	Các dự án sử dụng công nghệ hiện đại, không gây ô nhiễm môi trường; Công suất tùy thuộc vào năng lực và nhu cầu của nhà đầu tư		100% vốn nhà đầu tư	KKT Đông Nam; các KCN: Quán Ngang, Tây Bắc Hồ Xá
27	Xây dựng nhà máy sản xuất chế biến bột giấy, nguyên liệu giấy	Sản xuất và cung cấp nguyên liệu, bột giấy, nguyên liệu giấy, công nghiệp sử dụng hiệu quả nguyên liệu gỗ rừng trồng khai thác tại địa phương; 150.000 tấn sản phẩm/ năm	115	100% vốn nhà đầu tư	KCN Quán Ngang, Tây Bắc Hồ Xá; KKT TM ĐB Lao Bảo
28	Nhà máy chế biến phân bón hữu cơ, phân vi sinh	6.000 tấn/ năm	5	100% vốn nhà đầu tư	Các KCN của tỉnh
29	Nhà máy sản xuất các chất hỗ trợ chế biến gỗ	Tùy thuộc vào khả năng và nhu cầu của thị trường	4	100% vốn nhà đầu tư	KCN Quán Ngang, KKT TM ĐB Lao Bảo

TT	Tên dự án	Quy mô đầu tư dự kiến	Vốn đầu tư dự kiến (triệu USD)	Hình thức đầu tư	Địa điểm
IV LĨNH VỰC CƠ SỞ HẠ TẦNG					
30	Xây dựng kho dịch vụ Hải quan, Logistics	Khoảng 10 ha	10	100% vốn nhà đầu tư	KKT Đông Nam: KKT TM ĐB Lao Bảo, Cửa khẩu quốc tế Lào Lay
31	Đầu tư và kinh doanh CSHT khu kinh tế Đông Nam (giai đoạn 1)	Diện tích 5.940 ha	1600	100% vốn nhà đầu tư hoặc PPP	KKT Đông Nam
32	Hệ thống đường ống dẫn khí mỏ Báo Vàng về đất liền Quảng Trị	Thời điểm vận hành: 2023-2025; Công suất dự kiến: 2-3 tỷ m3/năm Chiều dài đường ống: 120km	380	100% vốn nhà đầu tư hoặc PPP	Huyện Hải Lăng
33	Cảng biển Mỹ Thủy	Diện tích quy hoạch 995 ha	350	100% vốn nhà đầu tư hoặc PPP	Biển Mỹ Thủy, KKT Đông Nam
V LĨNH VỰC DỊCH VỤ - GIÁO DỤC - Y TẾ VÀ DU LỊCH					
34	Khu dịch vụ - du lịch nghỉ dưỡng, resort cao cấp, sân golf dọc biển Vĩnh Thái - Cửa Tùng - Cửa Việt	- Đầu tư xây dựng mới CSHT, sân Golf, Khu nghỉ dưỡng cao cấp, Khu dịch vụ tổng hợp, khu đô thị du lịch; hạ tầng kỹ thuật: 137ha;	150	100% vốn nhà đầu tư	Dọc biển Vĩnh Thái - Cửa Tùng - Cửa Việt
		- Khu Dịch vụ - Du lịch tổng hợp Gio Hải: 20ha;	20		
		- Khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp Giang Hải: 42ha;	40		
		- Khu Dịch vụ - Du lịch Càng Gián: 45ha;	45		
		- Khu Dịch vụ - Du lịch tổng hợp Thủy Bạt: 70ha	70		
35	Khu du lịch sinh thái Suối nước nóng Klu	Xây dựng Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, tắm nước khoáng nóng và chữa bệnh, quy mô dự án: 7,5ha	10	100% vốn nhà đầu tư	Xã Đakrông, huyện Đakrông, Quảng Trị

TT	Tên dự án	Quy mô đầu tư dự kiến	Vốn đầu tư dự kiến (triệu USD)	Hình thức đầu tư	Địa điểm
36	Khu du lịch dịch vụ Trường Sơn	Khu du lịch, bảo tàng ngoài trời, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, cơ sở hạ tầng du lịch và dịch vụ nhu cầu thăm viếng, hành lễ tại Nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Trường Sơn: 100ha	50	100% vốn nhà đầu tư	Xã Vĩnh Trường, huyện Gio Linh, Quảng Trị
37	Cơ sở hạ tầng du lịch đảo Cồn Cỏ	Xây dựng Khu du lịch - dịch vụ sinh thái biển đảo chất lượng cao	50	100% vốn nhà đầu tư	Huyện đảo Cồn Cỏ, Quảng Trị
38	Khu du lịch sinh thái Hồ Rào Quận	Thiết lập một không gian du lịch cao cấp, tạo môi trường sinh thái bền vững, có bản sắc riêng	30	100% vốn nhà đầu tư	Xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị
39	Khu du lịch sinh thái Hồ Ái Tử	Hình thành một trung tâm hoạt động vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng	37	100% vốn nhà đầu tư	Thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, Quảng Trị
40	Trung tâm Logistics	Theo quy hoạch chung xây dựng KKT Đông Nam		100% vốn nhà đầu tư	KKT Đông Nam
41	Kho Cửa Việt Petrolimex	Diện tích sử dụng đất: 32.247 m ² ; Diện tích xây dựng: 3ha		100% vốn nhà đầu tư	Thị trấn Cửa Việt, Gio Linh, Quảng Trị
42	Kho Việt Lào	Diện tích sử dụng đất: 40ha; Diện tích xây dựng: 20ha		100% vốn nhà đầu tư	Triệu Đại, huyện Triệu Phong, Quảng Trị

**PHỤ LỤC 3****DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM ĐANG ĐÀM PHÁN, XÚC TIẾN ĐẦU TƯ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư dự kiến	Vốn đầu tư dự kiến (Triệu USD)	Địa điểm	Cơ quan đầu mối	Địa chỉ liên hệ
1	Cảng biển Mỹ Thủy	Xây dựng mới các công trình: - Cảng tổng hợp với lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 18,4 triệu tấn/năm; - Cảng xăng dầu với lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 840 nghìn tấn/năm - Cảng nhà máy nhiệt điện với lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 7.801 nghìn tấn/năm	Đảm bảo phục vụ tốt cho tàu tổng hợp 20.000DWT - 50.000DWT	750,000	Khu Kinh tế Đông Nam, Huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	Sở Giao thông - VT	73 Quốc lộ 9, TP Đông Hà, Quảng Trị ĐT: 0233 3852570 Fax: 0233 3850432 Email: sogtvt@quangtri.gov.vn
2	Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 2	Cấp đủ điện năng theo quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 21/7/2011	1.200 MW	2.200	Xã Hải Khê, huyện Hải Lăng	Sở Công Thương	313, Hùng Vương, TP Đông Hà, Quảng Trị ĐT: 0233 3852265 Fax: 0233 3852265

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư dự kiến	Vốn đầu tư dự kiến (Triệu USD)	Địa điểm	Cơ quan đầu mối	Địa chỉ liên hệ
3	Dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng KKT Đông Nam Quảng Trị giai đoạn I.	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KKT Đông Nam nhằm khai thác lợi thế về tiềm năng trong điều kiện thuận lợi nhất để phát triển các cơ sở mang tính tiền đề, đột phá trong phát triển toàn bộ khu Đông Nam của tỉnh Quảng Trị. Xây dựng các hạng mục công trình tạo sức hút đầu tư cho KKT Đông Nam.	Tổng diện tích khu đất là 5.940 ha	1.500-1.800	KKT Đông Nam Quảng Trị	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	91 Lê Duẩn, TP Đông Hà, Quảng Trị ĐT: 02333 859713 Fax: 02333 511729
4	Dự án Khu phức hợp du lịch sinh thái Pegasus	Đầu tư xây dựng khu phức hợp du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng kết hợp Trường Giáo dục Kỹ năng sống Outward Bound Việt Nam	Diện tích giai đoạn 1: 40ha		Thôn Cang Gián, xã Trung Giang, huyện Gio Linh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	128 Hoàng Diệu, TP Đông Hà, Quảng Trị ĐT: 02333 552285 Fax: 0233 3851760
5	Dự án Đường ống dẫn khí từ mỏ Bảo Vàng về Quảng Trị	Hình thành khu phức hợp năng lượng tại KKT Đông Nam để kết nối với Lào, Thái Lan qua Hành lang kinh tế Đông Tây, làm đòn bẩy trong quá	Công suất dự kiến: 2-3 tỷ m ³ /năm. Chiều dài 120 km, đường kính 16 inch.	380	Khu Kinh tế Đông Nam	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	91 Lê Duẩn, TP Đông Hà, Quảng Trị ĐT: 02333 859713 Fax: 02333 511729

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư dự kiến	Vốn đầu tư dự kiến (Triệu USD)	Địa điểm	Cơ quan đầu mối	Địa chỉ liên hệ
		trình phát triển KKT Đông Nam nói riêng, sự phát triển KT-XH tỉnh Quảng Trị nói chung					
6	Dự án Khu Công nghiệp – Dịch vụ - Đô thị quốc tế tại tỉnh Quảng Trị	Xây dựng khu công nghiệp, dịch vụ, đô thị nhằm phục vụ sản xuất công nghiệp, phát triển dịch vụ hỗ trợ và xây dựng khu đô thị kiểu mẫu, hiện đại tại địa bàn tỉnh Quảng Trị; Tạo điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội địa phương	(Dự án đang vận động Tập đoàn Sembcorp – Singapore và Tổng Công ty Becamex IDC, Tập đoàn Sumitomo Nhật Bản và Tập đoàn AMATA Thái Lan liên kết thực hiện)		Vị trí 1: KKT Đông Nam, Hải Lăng; Vị trí 2: Triệu Phong	Sở Kế hoạch và Đầu tư Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	128 Hoàng Diệu, TP Đông Hà, Quảng Trị ĐT: 0233.3552285 Fax: 02333 3851760 91 Lê Duẩn, TP Đông Hà, Quảng Trị ĐT: 02333 859713 Fax: 02333 511729

PHỤ LỤC 4
**CÁC VĂN BẢN, CHÍNH SÁCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH,
CẢI THIẾN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ**

1. Nghị quyết số 01/NQ-TU ngày 15/4/2016 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016 – 2020.
2. Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
3. Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
4. Đề án số 07-ĐA/BCS ngày 07/3/2016 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Quảng Trị về việc đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020.
5. Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của UBND tỉnh quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
6. Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 07/7/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Chương trình hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2020.
7. Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
8. Kế hoạch số 2241/KH-UBND ngày 14/6/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 – 2017, định hướng đến năm 2020.
9. Chương trình hành động số 3245/CTr-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016 – 2020.
10. Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
11. Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 7/11/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập và ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ phát triển KHCN.
12. Quyết định số 3147/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Trị.